

Bản án số: 27/2018/HS -ST

Ngày: 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Thiệu

2. Ông Nguyễn Đức Kim

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh ngày 09/03/1995

Tại: Xóm G – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm G – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án (ngày 08/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/08/2018 đến nay, được trích xuất, có mặt tại phiên toà.

- **Người bị hại:** Bùi Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Đ – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng**

+ Bùi Văn D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm Đ – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

+ Bùi Văn D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm G – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

+ Bùi Văn M, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm Đ – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

+ Bùi Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm Đ – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 30/08/2018, Bùi Văn Đức có tới nhà Bùi Văn D, tại xóm Xóm Đ – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình để ăn cơm, tại đây còn có Bùi Văn T và Bùi Văn M cùng trú tại xóm Đ, xã T. Trong lúc ăn cơm Bùi Văn T có làm rơi tiền từ túi ra, sau đó Tú cất tiền vào cốp dưới yên xe máy biển kiểm soát 28N1-06671 của mình. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày thì Bùi Văn T dùng xe máy trên chở Bùi Văn M và Bùi Văn Đ vào nhà Bùi Văn T ở xóm Đ, xã T để chơi và dựng xe máy ở sân.

Lúc này Bùi Văn T và Bùi Văn M lên nhà trước, còn Bùi Văn Đ đứng dưới sân. Do biết Bùi Văn T để tiền trong cốp xe nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp, sau đó dùng tay cậy cốp xe, móc lấy trộm số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Sau khi trộm được Bùi Văn Đ đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 72.000đ (*bảy mươi hai nghìn đồng*). Quá trình xác minh đến ngày 31/08/2018, Bùi Văn Đ đến Công an huyện Lạc Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 30/08/2018 tại xóm Đ, xã T đồng thời giao nộp lại số tiền 3.928.000đ (*ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng*) do trộm cắp mà có.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Bùi Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn T đã nhận lại số tiền 3.928.000đ (*ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng*) do bị cáo nộp lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo Bùi Văn Đ đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản thu giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 30/08/2018 tại xóm Đ – Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn Đ lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc cất giữ tài sản đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) của anh Bùi Văn T để tiêu sài cá nhân. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà Bùi Văn Đ thực hiện đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì lười lao động, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Lỗi của bị cáo trong vụ án này là cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, bị cáo Bùi Văn Đ trước khi phạm tội có nhân thân xấu là đối tượng lười lao động đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự nguyện giao nộp phần lớn số tiền chiếm đoạt; mặt khác khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

[7] Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Văn T đã nhận lại số tiền 3.928.000đ (*ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng*) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 31/08/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Lạc Sơn
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Hòa Bình
- Công an huyện Lạc Sơn
- Chi cục THADS Lạc Sơn
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
- UBND xã T
- Bị cáo+ Bị hại
- Hồ sơ vụ án
- Lưu TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Kính

